

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2022/HSST

Ngày 8 - 04 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tuấn Long.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Đào, bà Nguyễn Thị Kim Thanh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Ngô Xuân Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 8 tháng 04 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2022/HSST-QĐ ngày 9 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 51/2022 ngày 9/03/2022 đối với các bị cáo:

1. Hạng A G; sinh năm 1967 tại huyện BY, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản H S, xã HN, huyện BY, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hạng A T và bà Mùa Thị M (đều đã chết); có vợ là Thào Thị D và có 06 con, con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 2009; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Ngày 24/02/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 3 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị bắt tạm giam từ ngày 17/8/2021 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La “có mặt”.

2. Sòng A C; sinh ngày 15 tháng 10 năm 1987, tại huyện BY, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản TrD, xã HN, huyện BY, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sòng A C và bà Thào Thị P; có vợ là Hạng Thị D và có 04 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2018; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Ngày 27/05/2005 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 18 tháng về tội

bắt giữ người trái pháp luật, bị bắt tạm giam từ ngày 15/8/2021 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La “có mặt”.

3. Hạng A S; sinh ngày 01 tháng 01 năm 1995, tại huyện BY, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản HS, xã HN, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hạng A G và bà Thào Thị D; có vợ là Mùa Thị D và có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2014; tiền sự, tiền án: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 15/8/2021 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La. “có mặt”.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hạng A G:* Ông Đặng Văn Quảng, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La, “vắng mặt có gửi bài lời bào chữa”.

- *Người bào chữa cho bị cáo Sông A C:* Ông Đàm Mạnh Hùng, Luật sư thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La, “vắng mặt có gửi bài lời bào chữa”.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hạng A S:* Ông Đỗ Văn Thuận, Luật sư thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La, “có mặt”.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Lò Văn T (Tên gọi khác: Lò Văn T), sinh năm 1968. Địa chỉ: Bản L, xã CN, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, “có đơn xin xét xử vắng mặt”

+ Anh Giàng Lao C, sinh năm 1985. Địa chỉ: Bản CM, xã PK, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La, “vắng mặt”.

+ Chị Hạng Thị D, sinh năm 1988. Địa chỉ: Bản TrD, xã HN, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La, “có mặt”.

- *Người phiên dịch:* Anh Tênh Lao Dành.

Địa chỉ: Thôn 7, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 23 giờ 00 ngày 15 tháng 8 năm 2021, tổ công tác Đoàn Biên phòng Chiềng On, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Sơn La phối hợp với lực lượng chức năng làm nhiệm vụ tại khu vực bản Con Khảm, xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Phát hiện xe ô tô BKS 26A-004.42 do Lò Văn T (trú tại xã C N, huyện MS) điều khiển theo hướng từ bản Co Mon ra bản Con Khảm, trên xe chở Hạng A S và Sông A C (cả hai cùng trú tại xã HN, huyện Bắc Yên). Qua kiểm tra, tổ công tác phát hiện trên sàn xe vị trí ghế phụ bên lái có 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa chất cục bột màu trắng (nghĩ là Heroine), 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa 173 viên nén hình tròn màu hồng, 02 viên nén màu xanh (nghĩ là Methamphetamine). S và C khai nhận vật chứng thu giữ là ma túy mua về để sử dụng và bán kiếm lời. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối

với Hạng A S và Sòng A C, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Ngoài ra còn tạm giữ của Sòng A C 01 điện thoại nhãn hiệu Chili; thu giữ của Hạng A S 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo và 01 Chứng minh nhân dân.

Quá trình kiểm tra, tổ công tác tạm giữ của Lò Văn T 01 xe ô tô nhãn hiệu Chery BKS 26A-004.42; 01 đăng ký xe ô tô, 01 chứng nhận kiểm định, 01 chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự.

Căn cứ lời khai của Sòng A C, Hạng A S, mở rộng điều tra, ngày 17 tháng 8 năm 2021, Đoàn Biên phòng Chiềng On, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Sơn La ra Lệnh giữ, bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Hạng A G (trú tại bản HS, xã Hua Nhân, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La); thu giữ của Hạng A G 01 điện thoại di động nhãn hiệu IteL.

Hồi 16 giờ 00 phút ngày 16/8/2021, Đoàn Biên phòng Chiềng On, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Sơn La thành lập Hội đồng mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng, trích mẫu trung cầu giám định: Chất cục bột màu trắng có khối lượng 50,78 gam; trích 2,41 gam làm mẫu trung cầu giám định chất ma túy, ký hiệu S1.173 viên nén hình tròn màu hồng có khối lượng 16,84 gam. Trích 05 viên làm mẫu trung cầu giám định chất ma túy, ký hiệu S2. 02 viên nén màu xanh có khối lượng 0,18 gam. Lấy toàn bộ làm mẫu trung cầu giám định, ký hiệu S3.

Tại Kết luận giám định số 1419 ngày 17/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Sơn La Kết luận. *“Mẫu gửi giám định ký hiệu S2 là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,51 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu S3 không phải là ma túy; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,18 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu S1 là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 2,41 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 16,84 gam; loại Methamphetamine và 50,78 gam; loại Heroine.”*

Quá trình điều tra các bị cáo Hạng A G, Hạng A S và Sòng A C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 15/8/2021, Sòng A C (trú tại bản TD, xã H N, huyện Bắc Yên) gọi điện cho Hạng A S (S là em r của C, trú tại bản HS, xã Hua Nhân) hỏi có ma túy không để C đến cùng sử dụng, S trả lời không có, C hẹn S đợi ở nhà để C đến cùng đi mua ma túy về sử dụng, S nhất trí. C điều khiển xe máy BKS 26H5-9998 đến nhà S, khi đến khu vực bản Thống A, xã Hua Nhân, C gặp một người đàn ông không quen biết, qua trao đổi C biết người đàn ông có ma túy bán và hỏi mua 100.000 đồng Heroine, người đàn ông nhất trí và bảo C đứng chờ để người đàn ông đi lấy ma túy rồi cho C số điện thoại để liên lạc (*C không lưu số điện thoại trong danh bạ*); C hẹn sẽ quay lại lấy ma túy sau rồi tiếp tục điều khiển xe đến nhà đón S. Khi C, S tới bản Thống A, C gọi điện cho người đàn ông bán ma túy, người đàn ông bảo C đang đứng đợi. Khoảng 20 phút sau, có một bé trai người Mông đến đưa cho C 01 mảnh nilon, C mở ra kiểm tra thấy bên trong chứa Heroine nhưng do số lượng ít nên C chỉ trả cho bé trai 50.000 đồng. Số ma túy mua được, C và S đã cùng nhau sử dụng hết. Sau khi sử dụng xong ma túy, C điều khiển xe máy chở S về nhà.

Tại nhà S, S và C gặp Hạng A G (Giàng là bố đẻ của S); G bảo S và C sang nhà dắt bò đi bán hộ G; S, C đồng ý. S đi bộ sang nhà G dắt bò đi trước, G và C về sau. Tại nhà G, C hỏi mua 50.000 đồng Heroine, G đồng ý và bán cho C 01 mảnh Heroine (*Số ma túy trên, ngày 14/8/2021 tại khu vực nương thuộc bản Hồ Sen, xã Hua Nhân, huyện Bắc Yên, Gi mua được của một người đàn ông không quen biết với giá 50.000 đồng, sau khi mua được ma túy G đã lấy ra sử dụng, số còn lại G đã bán hết cho C*), C lấy số ma túy vừa mua sử dụng tại nhà G hết (khi C sử dụng ma túy, G đi ra ngoài nên không biết việc C sử dụng ma túy tại nhà G). Sau khi sử dụng xong, C điều khiển xe máy đuổi theo S. Khi S, Ca đến khu vực cầu Suối Đăng thuộc địa phận xã Hua Nhân, huyện Bắc Yên, S gặp và bán được bò cho một người đàn ông không quen biết với giá 14.800.000 đồng. Sau khi bán được bò, C chở S quay về nhà. Khi đến khu vực ngã ba bản Kéo Bó, xã Hua Nhân, S nhận được điện thoại của G hỏi đã bán được bò chưa, S trả lời đã bán được và đang cùng C quay về nhà, G bảo S đứng đợi để G đến lấy tiền. Khoảng 30 phút sau G đi bộ đến vị trí S và C đứng đợi, S đưa toàn bộ tiền bán bò cho G, G đưa lại cho S 10.800.000 đồng bảo S và C đi mua hộ ma túy (loại hồng phiến, Heroine và thuốc phiện) về sử dụng và nếu có ai hỏi mua thì bán, xong việc G sẽ trả công cho S và C bằng ma túy; S, C đồng ý; sau đó G đi bộ quay về nhà. S thống nhất với C sẽ đến khu vực biên giới Việt Nam - Lào thuộc địa phận xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu tìm mua ma túy. Trên đường đi, S gọi điện cho bạn là D đặt mua 10.000.000 đồng ma túy (loại hồng phiến và Heroine), Dng đồng ý và hẹn gặp tại khu vực đường biên giới thuộc xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu để trao đổi mua bán (*D giới thiệu quốc tịch Lào, khoảng tháng 6/2020, S quen D khi đi bắt sâu rừng ở khu vực giáp biên giới Việt Nam - Lào, hai người trao đổi số điện thoại để liên lạc, D sử dụng số điện thoại của Lào*). C và S tiếp tục đi theo đường quốc lộ 37 đến khu vực ngã ba chợ Cò Nồi, huyện Mai Sơn; tại đây S thuê xe taxi của Lò Văn T, trú tại bản Léch, xã Cò Nồi, huyện Mai Sơn rồi cùng C đi vào địa phận bản Co Mon, xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu (*xe máy BKS 26H5-9998 C gửi tại nhà Lò Văn T, ngày 16/8/2021 Đoàn Biên phòng Chiềng On đã ra Quyết định tạm giữ xe máy trên cùng 01 giấy phép lái xe mang tên Hạng A S, 01 đăng ký xe mang tên Hà Công Đ*). Trên đường đi, S gọi điện cho Giàng Lao C (trú tại bản Co Mon, xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu) hỏi mượn xe máy của C lấy lý do để đi bắt ong rừng, C trả lời hiện đang không ở nhà và bảo S cứ vào nhà gặp vợ và con rể C. Khi tới bản Co Mon, S bảo T đợi ở xe còn S và C đi vào nhà C mượn xe máy (*xe máy không lắp biển kiểm soát, ngày 18/8/2021, Đoàn Biên phòng Chiềng On đã ra Quyết định tạm giữ xe máy trên của Giàng Lao C*) sau đó S điều khiển xe máy chở C vào khu vực đường biên giới Việt Nam - Lào. Tại đây, S, C gặp D và một người đàn ông không quen biết đi cùng. D đưa cho S 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa hồng phiến và 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa Heroine với giá 12.500.000 đồng. S nói sẽ trả trước 10.000.000 đồng, số tiền còn lại hẹn trả sau, D đồng ý. S đưa túi ma túy vừa mua cho C cầm sau đó điều khiển xe máy chở C về nhà C trả xe rồi tiếp tục đi xe taxi của Lò Văn T quay về nhà, trên xe C đưa lại túi ma túy cho S cất giữ, khi đến khu vực bản Con Khảm, xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu; Hạng A S, Sòng A C bị tổ công tác Đoàn Biên phòng Chiềng On, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Sơn La phối hợp với các lực lượng chức

năng phát hiện, bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Tại bản cáo trạng số: 04/Ctr -VKS-P1 ngày 28/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố các bị cáo Hạng A G, Hạng A S, Sông A C về tội; Tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố như cáo trạng đối với các bị cáo và luận tội đề nghị: Tuyên bố các bị cáo Hạng A G, Hạng A S, Sông A C phạm tội; Tội mua bán trái phép chất ma túy.

Đề nghị áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hạng A G từ 17 năm tù đến 18 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 17/8/2021.

Đề nghị áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Sông A C từ 16 năm tù đến 17 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 15/8/2021.

Đề nghị áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251, điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hạng A S từ 16 năm tù đến 17 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 15/8/2021.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo được quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Về vật chứng đề nghị: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị: Tuyên tịch thu tiêu hủy, số ma túy còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định. Đề nghị tuyên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 03 chiếc điện thoại di động của các bị cáo là phương tiện liên lạc dùng vào việc phạm tội.

Đề nghị tuyên trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lò Văn T: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu CHERY vỏ màu trắng - bạc, xe có biển kiểm soát 26A - 00442, cùng giấy tờ liên quan. Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Hạng Thị D 01 chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA loại xe WAVE RS, màu xanh, đen, xe có biển kiểm soát 26H5-998. Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Giàng Lao C: 01 chiếc xe mô tô hai bánh HONDA màu đen, xe có ký hiệu MAJESTY, xe không có biển kiểm soát, xe đã qua sử dụng. Trả lại cho bị cáo Hạng A S: 01 chứng minh nhân dân có số 050932305. 01 giấy phép lái xe hạng A1.

Đề nghị tuyên truy thu tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước số tiền do phạm tội mà có của bị cáo Hạng A G bán ma túy cho Sông A C là 50.000 đồng tiền NHNN Việt Nam.

Về án phí: Bị cáo là dân tộc thiểu số sống ở vùng điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý ông Đặng Văn Quảng người bào chữa cho bị cáo Hạng A G, thông qua gửi bài lời bào chữa. Nhất trí với Quyết định truy tố của Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo, bị cáo là người dân tộc thiểu số khả năng hiểu biết và nhận

thức pháp luật còn hạn chế có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử xử giảm nhẹ phạt cho bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Hạng A G.

Lời bào chữa của Luật sư Ông Đàm Mạnh Hùng người bào chữa cho bị cáo Sông A C thông quan gửi lời bào chữa. Nhất trí với Quyết định truy tố của Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Bị cáo sông ở vùng sâu vùng xa, trình độ nhận thức hiểu biết về pháp luật còn hạn chế, nhân thân bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đề nghị Hội đồng áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt. Về hình phạt tiền do gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn đề nghị miễn hình phạt tiền và án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Sông A C. Đề nghị trả lại chị Hàng Thị D 01 chiếc xe máy là tài sản chung của gia đình bị cáo Sông A C.

Lời bào chữa của Luật sư Đỗ Văn Thuận người bào chữa cho bị cáo Hạng A S, nhất trí với Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, nhân thân bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tích cực giúp được cơ quan điều tra phát hiện tội phạm, phạm tội trong vai trò đồng phạm. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo 16 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Các bị cáo Hạng A G, Sông A C , Hạng A S nhất trí lời bào chữa của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt mức án thấp nhất và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Lò Văn T đề nghị trong Đơn đề nghị xét xử vắng mặt, xác định chiếc xe ô tô thu giữ trong vụ án là tài sản hợp pháp của anh, anh chỉ là người trở S và C để lấy tiền Tắc xi nhưng chưa kịp thu tiền, anh không biết việc phạm tội của Cang và Sênh. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho anh chiếc xe ô tô và các giấy tờ liên quan anh là chủ sở hữu hợp pháp.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Hàng Thị D xác định 01 chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA loại xe WAVE RS, màu xanh, đen, xe có biển kiểm soát 26H5-998. Bị thu giữ trong vụ án là tài sản chung của chị và bị cáo C. Chị không hề biết việc bị cáo C sử dụng chiếc xe trên để thực hiện hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho gia đình chị là tài sản duy nhất trong gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên

Châu, Công tình Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa, người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Ngày 15/8/2021, Hạng A G đã thuê Hạng A S và Sòng A C đi mua 16,84 gam Methamphetamine và 50,78 gam Heroine (tổng khối lượng ma túy thu giữ là $16,84 + 50,78 = 67,62$ gam) nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời, khi S và C đi đến khu vực bản Con Khảm, xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu thì bị tổ công tác Đồn Biên phòng Chiềng On, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Sơn La phối hợp với các lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang thu giữ vật chứng. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án như:

Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 23 giờ 00 phút ngày 15/8/2021, tại bản Con Khảm, xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu; vật chứng thu giữ của vụ án; biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp lập 13 giờ 05 phút ngày 17/8/2021, tại bản Hồ Sen, xã Hua Nhân, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

Kết luận giám định số 1419 ngày 17/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Sơn La Kết luận “Mẫu gửi giám định ký hiệu S2 là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,51 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu S3 không phải là ma túy; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,18 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu S1 là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 2,41 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 16,84 gam; loại Methamphetamine và 50,78 gam; loại Heroine.”.

Với các căn cứ chứng minh nêu trên, có đủ cơ sở căn cứ kết luận các bị cáo Hạng A G, Hạng A S, Sòng A C phạm tội; Tội mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự. Như Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Khung hình phạt áp dụng: Các bị cáo Hạng A G, Hạng A S, Sòng A C đã mua bán trái phép 16,84 gam Methamphetamine và 50,78 gam Heroine, vi phạm tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự “Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng số lượng của các chất đó tương đương với số lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này” có khung hình phạt tù từ 15 năm đến 20 năm.

[4] Xét tính chất mức độ, hành vi, vai trò phạm tội của các bị cáo.

Xét hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo Hạng A G, Hạng A S, Sòng A C với số lượng, giá trị mua bán lớn. Mục đích mua lại ma túy, cất giấu để bán lại kiếm lời thu lợi bất chính. Xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy làm lây lan phát sinh các tệ nạn xã hội

nhất là tội phạm về ma túy. Là hành vi nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Xét vai trò phạm tội của các bị cáo tham gia trong vụ án, bị cáo Hạng A G là người rủ rê, đưa tiền mua ma túy và lôi kéo Hạng A S và Sông A C cùng tham gia, giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Hạng A Sh và Sông A C là người bị rủ rê, lôi kéo, đi tìm mua ma túy cho G tham gia việc mua bán với vai trò giúp sức cho bị cáo G với vai trò đồng phạm giúp sức.

[5] Về tình nhân thân, tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự:

Xét nhân thân bị cáo Hạng A S phạm tội lần đầu chưa có tiền án, tiền sự. Nhân thân các bị cáo đều là dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Bị cáo Hạng A G, Sông A C có nhân thân xấu; ngày 24/02/2016, bị cáo Hạng A G bị Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 3 năm tù về; Tội tàng trữ trái phép chất ma túy; ngày 27/05/2005, bị cáo Sông A C bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 18 tháng về; Tội bắt giữ người trái pháp luật, đều đã được xóa án tích. Các bị cáo Hạng A G, Sông A C đã không ăn năn hối cải, lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo đều là người nghiện ma túy nhận thức biết rõ tác hại của ma túy là nhà nước cấm, nhưng do hám lời coi thường pháp luật nên cố tình phạm tội rất nghiêm trọng.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Hạng A S, Sông A C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Hạng A G mua bán trái phép ma túy nhiều lần, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo Hạng A S ăn năn hối cải, áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Nhân thân các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn trình độ văn hóa không có, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, thuộc hộ nghèo nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Hạng A S, Sông A C phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo Hạng A G mua bán trái phép chất ma túy, tích cực hợp tác với cơ quan cảnh sát điều tra khai ra Hạng A G nên cần áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình Sự đối với các bị cáo Sông A C, Hạng A G.

Căn cứ vào nhân thân của các bị cáo, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò phạm tội của từng bị cáo trong vụ án, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ. Xét thấy cần lên một mức án tương xứng nghiêm khắc với hành vi phạm tội của từng bị cáo. Mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa chung nhất là công tác phòng chống tội phạm nói chung và công tác phòng chống tội phạm về ma túy trong giai đoạn hiện nay.

[6] Các bị cáo Hạng A G, Sông A C, Hạng A S đang bị tạm giam, nay Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, vận dụng khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Ngoài hình phạt chính là phạt tù các bị cáo Hạng A G, Hạng A S, Sông A C còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo sống chủ yếu vào nông nghiệp, không có tài sản có giá trị, không có thu nhập, không đủ điều kiện và khả năng thi hành, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về nguồn gốc ma túy và các đối tượng có liên quan:

Nguồn gốc số ma túy thu giữ: 16,84 gam Methamphetamine và 50,78 gam Heroine, Hạng A S khai mua của một người đàn ông tên D, quốc tịch Lào, không biết địa chỉ, ngoài lời khai của bị cáo ra không có tài liệu chứng cứ nào khác, Cơ quan điều tra không có căn cứ mở rộng xác minh điều tra.

Đối với các đối tượng: Người đàn ông đi cùng D, người đàn ông đã bán 50.000 đồng Heroine và bé trai đã giao ma túy cho Sông A C, ngoài lời khai của bị cáo ra không có chứng cứ nào khác, Cơ quan điều tra không có căn cứ mở rộng xác minh điều tra.

Đối với số Heroine Sông A C đã mua của Hạng A G và số ma túy mua của người đàn ông không quen biết tại khu vực bản Thống A, xã Hua Nhàn; Sông A C và Hạng A S đã sử dụng hết, do vậy không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Sông A C và Hạng A S về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Ngoài hành vi phạm tội, ngày 15/8/2021, Hạng A G đã bán trái phép 50.000 đồng Heroine cho Sông A C, C đã sử dụng hết toàn bộ số ma túy trên tại nhà G. Qua điều tra xác minh việc C sử dụng ma túy tại nhà G, G không biết do vậy cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Hạng A G về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 256 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

Đối với Lò Văn T, trú tại bản Lếch, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn và Giàng Lao C, trú tại bản Co Mon, xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu. Căn cứ tài liệu điều tra xác định ngày 15/8/2021, T và C không biết Hạng A S và Sông A C thuê xe taxi của Lò Văn T và mượn xe máy của Giàng Lao C để làm phương tiện đi mua ma túy. Do vậy Lò Văn T và Giàng Lao C không liên quan đến vụ án.

[9] Về vật chứng: Đối với 16,33 gam Methamphetamine và 48,37 gam Heroine còn lại sau khi đã lấy mẫu gửi giám định, xét đây là loại ma túy Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền bị cáo Hạng A G bán ma túy cho bị cáo Sông A C với giá là 50.000 đồng, bị cáo đã tiêu hết. Nay Hội đồng xét xử xét thấy là số tiền do phạm tội mà có cần tuyên truy thu tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh đen thu giữ của Hạng A S 01 điện thoại di động nhãn hiệu CHILLI màu vàng- đen, thu giữ của Sông A C, 01 điện thoại di động ITEL thu giữ của Hạng A G xét là phương tiện bị cáo dùng để liên lạc phạm tội, cần tịch thu sung nộp Ngân sách Nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA loại xe WAVE RS, màu xanh - đen thu giữ của Sông A C, quá trình điều tra xác định là phương tiện

bị cáo dùng vào việc phạm tội, là tài sản chung của vợ chồng, theo quy định phải tịch thu 1/2 giá trị chiếc xe. Xét đây là phương tiện đi lại và có giá trị của gia đình, việc bị cáo dùng xe đi mua ma túy vợ bị cáo không biết nên cần trả lại cho người có quyền lợi liên quan là chị Hạng Thị D.

Đối với chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA màu đen, xe có ký hiệu MAJEST thu giữ của Giàng Lao C, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Giàng Lao C. Việc bị cáo Hạng A S mượn xe đi mua ma túy, C không biết, không tham gia nên cần trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Giàng Lao C.

Đối với 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu CHERY vỏ màu trắng - bạc, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Lò Văn T. Việc bị cáo Hạng A S thuê xe taxi của Lò Văn T đi mua ma túy, T không biết, không tham gia nên cần trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lò Văn T cùng các giấy tờ liên quan thu giữ của Lò Văn T.

Đối với 01 chứng minh thư nhân dân thu giữ của Hạng A S và giấy phép lái xe mang tên Hàng A S. Là giấy tờ tùy thân của bị cáo, xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[10] Về án phí: Các bị cáo đều thuộc hộ nghèo, là đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Hạng A G, Hạng A S, Sòng A C, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình Sự.

Tuyên bố bị cáo Hạng A G phạm tội; Tội mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Hạng A G 17 (mười bảy) năm 6 (sáu) tháng tù, “ thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/8/2021”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hạng A G được quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

2. Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình Sự.

Tuyên bố bị cáo Sòng A C phạm tội; Tội mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Sòng A C 16 (mười sáu) năm 6 (sáu) tháng tù, “thời hạn

chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/8/2021”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Sòng A C được quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

3. Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình Sự.

Tuyên bố bị cáo Hạng A S phạm tội; Tội mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Hạng A S 16 (mười sáu) năm tù, “ thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/8/2021”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hạng A S được quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

4. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên xử lý vật chứng vụ án theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/12/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La như sau:

- Tịch thu tiêu hủy: 48,37 gam Heroine và 16,33 gam Methamphetamine, 01 giấy niêm phong bì giấy niêm phong ban đầu + 01 túi nilon màu xanh + 01 mảnh nilon màu trắng đựng trong 01 phong bì còn nguyên niêm phong, một mặt có ghi dòng chữ: “Vật chứng vụ Hạng A S và Sòng A C, tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 15/8/2021, tại bản Phiêng Khoài, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La, niêm phong hồi 16 giờ 00 phút ngày 16/8/2021, tại Phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La.

- Tuyên truy thu tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước số tiền do phạm tội mà có của bị cáo Hạng A G bán ma túy cho Sòng A C là 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng chẵn) tiền NHNN Việt Nam.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh đen, kèm 01 sim trong máy, điện thoại đã qua sử dụng. 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu CHILL màu vàng – đen, (điện thoại bàn phím), có 01 imei; imei 1: bị mờ số; Imei 2 có 04 số cuối 1927, trên bàn phím bị mất 2 phím bấm, kèm 01 sim trong máy, điện thoại đã qua sử dụng. 01 điện thoại di động thu giữ của Hạng A G đựng trong 01 chiếc phong bì còn nguyên niêm phong do Đoàn biên phòng Chiềng On phát hành.

- Trả lại cho bị cáo Hạng A S: 01 chứng minh nhân dân có số 050932305 mang tên Hạng A S, do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 21.12.2011. Thu giữ của Hạng A S. + 01 giấy phép lái xe hạng A1 có số 140131000697 mang tên Hạng A S, do Sở giao thông vận tải tỉnh Sơn La cấp ngày 24.6.2013. Thu giữ của Hạng A S.

- Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lò Văn T: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu CHERY vỏ màu trắng – bạc, xe có biển kiểm soát 26A – 00442, xe có số máy 10323; số khung 000743, xe có hai gương chiếu hậu, 02 chìa khóa xe, xe đã qua sử dụng. 01 đăng ký xe ô tô số 002899 mang tên Công ty Cổ

phần du lịch Hương Sen, có biển số đăng ký 26A – 00442, do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 23.3.2021. 01 chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 3712759, có biển số đăng ký 26A – 004,42, do Công ty cổ phần đăng kiểm cơ giới thủy bộ Sơn La cấp ngày 24.9.2020. 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc tự nguyện dân sự của chủ xe: Công ty cổ phần du lịch Hương Sen, có số 200619525350 do Tổng công ty Bảo hiểm quân đội cấp ngày 19/6/2020, có biển số đăng ký 26A - 004.42. 01 đăng ký mô tô xe máy có số 014236 mang tên Hà Công Đ, có biển số đăng ký 26H5 – 9998, do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 12/10/2007.

- Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Hạng Thị D: 01 chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA loại xe WAVE RS, màu xanh, đen, xe có biển kiểm soát 26H5-998, xe có số khung RLHHC9006Y543114, số máy HC09E - 6542468, xe không có gương chiếu hậu, có 01 chìa khóa xe, xe đã qua sử dụng.

- Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Giàng Lao C: 01 chiếc xe mô tô hai bánh HONDA màu đen, xe có ký hiệu MAJESTY, xe không có biển kiểm soát, xe có số khung VTT1P50FMG089447; số máy VTTDCG023T - 089447, xe không yếm, không có gương chiếu hậu, không có chìa khóa xe, cũ nát và hỏng hóc nhiều, xe đã qua sử dụng.

5. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Hạng A G, Hạng A S, Sòng A C, miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) đối với các bị cáo.

6. Về quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo Hạng A , Sòng A C, Hạng A S, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 8/04/2022).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa chỉ Hạng Thị D được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Lò Văn T, anh Giàng Lao C vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình đã được tuyên.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao;
- Viện kiểm sát tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Các bị cáo; người bào chữa cho các bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ - THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Tuấn Long

